

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 1309 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 854/QĐ-BTP ngày 17/5/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 969/TTr-STP ngày 14/6/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 mục XI Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỎ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: 1309/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

| Số TT | Tên TT/HC | Nội dung sửa đổi | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|----------------------|---|--|-------------------|---|
| 1 | Cấp Thẻ đấu giá viên | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | <ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTDT và HTDN tỉnh | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Cấp lại Thẻ đấu giá viên | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị; - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTDT và HTDN tỉnh | Không quy định | |
| 3 | Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | <ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTDT và HTDN tỉnh | 1.000.000 đ/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TB-TTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính; |
| 4 | Thay đổi nội dung đăng ký | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | <ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay | Trung tâm Phục vụ | 500.000 đ/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày |

| | | | | | | |
|---|---|----------------------|---|---|---|--|
| | hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản | khai | đổi; | - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. | hành chính công, XTTĐT và HTDN tỉnh | 15/5/2024 của Bộ Tư pháp. |
| 5 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | - 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị; | - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTĐT và HTDN tỉnh | - Luật Đầu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp. |
| 6 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | - 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; | - Trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTĐT và HTDN tỉnh | - Luật Đầu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp. |
| 7 | Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đầu giá | Mẫu đơn, mẫu tờ khai | - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Tư pháp lập danh sách người đủ điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đầu giá, đăng tải trên trang thông tin HTDN tỉnh | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTTĐT và HTDN tỉnh | 2.700.000 đ/hồ sơ | - Luật Đầu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày |

3

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | điện tử của Sở và gửi Bộ Tư pháp; - Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. | 06/10/2017 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp. |
|--|--|---|---|